TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2019/HNGĐ-ST
Ngày 21-11-2019
V/v ”Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông: Lục Văn Vãn.
2. Bà: Vũ Thị Hòa.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lương Thế Trung-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 232/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2019, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 30/2019/QĐST ngày 14 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vù Thị Đ, sinh năm 1992. Vắng mặt.
Dân tộc: Hán; Nghề nghiệp: Tự do.
2. Bị đơn: Anh Nguyễn Trung K, sinh năm 1986. Vắng mặt.
Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Tự do.
Cùng địa chỉ: Tổ 19D, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai.
Chỗ ở: Thôn 7, Làng Đ, xã Đ, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 9 tháng 9 năm 2019 và bản tự khai của chị Vù Thị Đ trình bày: Chị Vù Thị Đ và anh Nguyễn Trung K tự nguyện đăng ký kết kết hôn ngày 10 tháng 8 năm 2012, tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn cuộc sống chung hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình khô ng hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến xảy ra thường xuyên cãi nhau. Năm 2016, anh K đi chấp hành đến tháng 4 năm 2018, đến tháng 11 năm 2019, anh K bị bắt về tội ma túy . Trong cuộc sống chung vợ chồng sống không có tình cảm hạnh phúc, đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Trung K.

Về quan hệ con chung: Chị Vù Thị Đ và anh Nguyễn Trung K có 01 con chung, cháu Nguyễn Trung D, sinh ngày 21 tháng 11 năm 2012. Đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Nguyễn Trung D cho chị trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh K không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung

Về quan hệ tài sản chung: Chị Vù Thị Đ không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Trung K trình bày: Anh và chị Vù Thị Đ tự nguyên đăng ký kết hôn ngày 10 tháng 8 năm 2012, tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Trong cuộc sống chung vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp dẫn đến thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn kéo dài nhưng không lớn. Anh nhất trí ly hôn với điều kiện chị Đ phải có phương án kế hoạch nuôi con.

Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn trung K và chị Vù Thị Đ có 01 con chung, cháu Nguyễn Trung D, sinh ngày 21 tháng 11 năm 2012. Anh Nguyễn Trung K không nhất trí giao cháu Nguyễn Trung D cho chị Vù Thị Đ quyền trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành

Về quan hệ tài sản chung: Anh Nguyễn Trung K không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành các thủ tục tố tụng đầy đủ đúng quy định pháp luật; Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình Điều 147; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vù Thị Đ như sau: Tuyên xử chị Vù Thị Đ được ly hôn với anh Nguyễn Trung K. Giao cháu Nguyễn Trung D, sinh ngày 21 tháng 11 năm 2012 cho chị Vù Thị Đ quyền trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh Nguyễn Trung K không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Tuyên án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về phần thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Trung K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai đều vắng mặt, chị Vù Thị Đ có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Trung K, chị Vù Thị Đ theo quy định khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự theo quy định pháp luật.

[2] Hội đồng xét xử nhận định:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trung K và chị Vù Thị Đ tự nguyện đăng ký kết kết hôn ngày 10 tháng 8 năm 2012, tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn cuộc sống chung hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến xảy ra mâu thuẫn thường xuyên cãi nhau. Từ tháng 4 năm 2016, anh Nguyễn Trung K đi chấp hành án nhiều năm đến tháng 4 năm 2018. Anh, chị đều thừa nhận cuộc sống chung vợ chồng mâu thuẫn bất đồng

quan điểm. Như vậy, có căn cứ xác định vợ chồng mâu thuẫn kéo dài nên chấp nhận yêu cầu của chị Vù Thị Đ là phù hợp.

[2.2] Về quan hệ con chung và quyền trực tiếp nuôi con: Chị Vù Thị Đ và anh Nguyễn Trung K xác định có 01 con chung, cháu Nguyễn Trung D, sinh ngày 21 tháng 11 năm 2012. Hội đồng xét xử nhận chị Vù Thị Đ nghề nghiệp, thu nhập hang tháng ổn định có khả năng điều kiện, đảm bảo cuộc sống của bản thân, nuôi con chung, mặt khác nguyên vọng của cháu Nguyễn Trung D được ở với chị Vù Thị Đ. Do vậy, có căn cứ chấp nhận giao con chung cho chị Vù Thị Đ nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật.

[2.3] Hội đồng xét xử nhận định về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Vù Thị Đ không đề nghị anh Nguyễn Trung K phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[4] Về án phí: Buộc chị Vù Thị Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vù Thị Đ được ly hôn anh Nguyễn Trung K.

Về quan hệ con chung: Giao cháu Nguyễn Trung D , sinh ngày 21 tháng 11 năm 2012 cho chị Vù Thị Đ quyền trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Trung K không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở quyền này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về án phí: Buộc chị Vù Thị Đ phải chịu số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do chị Vù Thị Đ đã nộp, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AB/2012/0006319 ngày 13 tháng 9 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai. Xác nhận chị Vù Thị Đ đã nộp đủ số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, TP;
- Chi cục THADS TP;
- Đương sự;
- STP;
- UBND phường C,
thành phố L, tỉnh Lào Cai;
- Lưu hồ sơ;

Nguyễn Thái Hà

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 14 giờ 20 phút, ngày 21 tháng 11 năm 2019.

Tại phòng nghị án, hội đồng xét xử đã tiến hành nghị án.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Ông: Lục Văn Vãn.

Bà: Vũ Thị Hòa.

Tiến hành nghị án vụ án sơ thẩm dân sự thụ lý số 232/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2019, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", giữa nguyên đơn chị Vù Thị Đ với bị đơn anh Nguyễn Trung K.

Căn cứ vào các chứng cứ lời khai của đương sự tại phiên tòa, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Về áp dụng điều luật: Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Kết quả biểu quyết và quyết định: 3/3 nhất trí.

2. Về mối quan hệ hôn nhân giải quyết: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3. Kết quả biểu quyết và quyết định: Xử chị Vù Thị Đ được ly hôn với anh Nguyễn Trung K. Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí

4. Về quan hệ con chung: Giao cháu Nguyễn Trung D, sinh ngày 21 tháng 11 năm 2012 cho chị Vù Thị Đ quyền trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Trung K không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

5. Về quan hệ tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

6. Kết quả biểu quyết và quyết định các vấn đề khác:

- Về án phí: Chị Vù Thị Đ Sự phải chịu số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí do chị Vù Thị Đ đã nộ số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nguyên đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo vắng mặt trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nghị án kết thúc vào hồi 14 giờ 30 phút, ngày 21 tháng 11 năm 2019.

Biên bản nghị án đã đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

.

BIÊN BẢN THẢO LUẬN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI

Vào hồi 09 giờ 45 phút, ngày 14 tháng 11 năm 2019.

Tại phòng nghị án, Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Lục Văn Vãn.

2. Bà: Vũ Thị Hòa.

Tiến hành thảo luận đối với vụ án dân sự thụ lý số 224/2019/DSST-HNGĐ ngày 3 tháng 9 năm 2019, về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Chị Vù Thị Đ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Trung K.

Đã mở phiên tòa xét xử vụ án dân sự thụ lý số 224/2019/DSST-HNGĐ ngày 3 tháng 9 năm 2019 vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 14 tháng 11 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2019/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2019.

Xét thấy: Chị Vù Thị Đ có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn anh Nguyễn Trung K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Hội đồng xét xử thảo luận về việc anh Nguyễn Trung K vắng mặt tại phiên tòa, xét thấy cần thiết hoãn phiên tòa xét xử để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Kết quả nhất trí hoãn phiên tòa: 3/3 nhất trí.

Thời gian mở lại phiên tòa vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 21 tháng 11 năm 2019. Tại hội trường xét xử số 2, trụ sở tòa án nhân dân thành phố Lào Cai (Địa chỉ Đường B2, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai). Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 30/2019/QĐST-HNGĐ	Lào Cai, ngày 14 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
HOÃN PHIÊN TÒA
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lục Văn Vãn.

2. Bà: Vũ Thị Hòa.

Thư ký phiên tòa : Ông Lương Thế Trung -Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai.

Đại diện viện kiểm sát nhân d ân thành phố L tham gia phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh-Kiểm sát viên.

Đã tiến hành mở phiên tòa sơ thẩm xét xử vụ án dân sự thụ lý số : 224/2019/TLST-HNGĐ ngày 3 tháng 9 năm 2019, về việc "Ly hôn , tranh chấp về nuôi con khi ly hộn".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sô: 45/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2019.

Xét thấy: Anh Nguyễn Trung K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất nhưng văng mặt tại phiên tòa không có lý do thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, Điều 233 và Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH;

1. Hoãn phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 224/2019/TLST-HNGĐ ngày 3 tháng 9 năm 2019.

2. Thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa xét xử vụ án được ấn định như sau:

Thời gian mở lại phiên tòa vào hồi 13 giờ 30 ngày 21 tháng 11 năm 2019. Tại hội trường xét xử số 2, trụ sở tòa án nhân dân thành phố Lào Cai (Địa chỉ Đường B2, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Anh Nguyễn Trung K;
- VKSND TP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thái Hà

BÁO CÁO ÁN

Vụ Vù Thị Đ – Nguyễn Trung K " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"
Xét xử: Hồi 13 giờ 30 phút, ngày 14 tháng 11 năm 2019.

NỘI DUNG:

Chị Vù Thị Đ trình bày: Chị Đ và anh Nguyễn Trung K tự nguyện đăng ký kết kết hôn ngày 10 tháng 8 năm 2012, tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn cuộc sống chung hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến xảy ra mâu thuẫn thường xuyên cãi nhau. Năm 2016, anh K đa phải đi chấp hành án nhiều năm đến tháng 4 năm 2018 mới về. Từ đó đến nay cuộc sống chung vợ chồng sống không có tình cảm hạnh phúc. Chị đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Trung K.

Về quan hệ con chung: Chị Vù Thị Đ xác định chị và anh Nguyễn Trung K có 01 con chung, cháu Nguyễn Trung D, sinh ngày 21 tháng 11 năm 2012. Đề nghị Tòa án giải quyết giao con Dũng cho chị Đ quyền trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh K không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Chúng tôi không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Trung K trình bày: Anh K và chị Vù Thị Đ tự nguyên đăng ký kết hôn ngày 10 tháng 8 năm 2012, tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Trong cuộc sống chung vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp dẫn đến thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn kéo dài nhưng không lớn. Anh nhất trí ly hôn với chị Đ với điều kiện chị Đ phải có phương án kế hoạch nuôi con đảm bảo.

Về quan hệ con chung: Anh K và chị Đ xác định có 01 con chung, cháu Nguyễn Trung D, sinh ngày 21 tháng 11 năm 2012. Anh K không nhất trí giao cháu Nguyễn Trung D cho chị Đ quyền trực tiếp nuôi dưỡng

Quan điểm:

Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 238; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Vù Thị Đ được ly hôn với anh Nguyễn Trung K, Căn cứ anh K chấp hành án nhiều nawmveef đi a phương thang 4 năm 2018 và thừa nhận có mâu thuẫn nhưng không lớn và đưa ra điều kiện ly hôn khi chị Đ phải có kế hoạch nuôi con.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung cho chị Vù Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Trung K không phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Đ phải chịu 300.000 đ.

Tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019

Thẩm phán

Nguyễn Thái Hà